

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 02/01/2021

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD5+TD3+P4	7:25	6+16+0	0+0		0+21+1	0+0	1 NGƯỜI NHÀ P4 MAT
2		BK9+TD5	9:25	5+17	0+0		0+21	0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: TD5 - TD3 - P4	CREW: Phong - ĐNam - DTùng	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DAVYDOV D.S	TD5	05	1	10		66	KHOAN	Russian
2	NGUYEN TRUONG THIEN	TD5	01	1	2		80	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN VAN THOI	TD5	04	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN XUAN THE	TD5	06	1	3		69	KHOAN	Vietnamese
5	TRAN VAN THIEU	TD5	02	1	6	40	83	KHOAN	Vietnamese
6	PHAM VAN LUAN	TD5	03	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
7	KODZOEV M.M	TD3	50	1	10		93	KHOAN	Russian
8	TRAN VAN THO	TD3	49	1	3		68	KHOAN	Vietnamese
9	HOANG MINH TOAN	TD3	54	1	5		56	KHOAN	Vietnamese
10	ĐAO TIEN THIET	TD3	63-64	2	19	85	55	KHOAN	Vietnamese
11	KHUAT QUANG KIEN	TD3	60	1	9		63	KHOAN	Vietnamese
12	LAI THE DAT	TD3	61	1	9		92	KHOAN	Vietnamese
13	NG MINH HAI*PK-PVD	TD3	55-56	2	7		80	KHOAN	Vietnamese
14	ĐANG DINH PHUC	TD3	58	1	20		90	KHOAN	Vietnamese
15	NGO VAN CHUNG	TD3	48	1	6		74	KHOAN	Vietnamese
16	LE MANH THANG	TD3					73	KHOAN	Vietnamese
17	TRAN HUU THO	TD3	57	1	3		77	KHOAN	Vietnamese
18	LE TU HOP	TD3	59	1	2		66	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN TRONG VIET	TD3					66	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN XUAN ĐONG	TD3	53	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
21	ĐOAN HIEU	TD3	51-52	2	8		70	KHOAN	Vietnamese
22	LE THANH TU	TD3	62	1	8		63	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	6	6	33	428	40	0		
2	TD3	16	17	116	1.146	85	21		
3	P4	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		22	23	149	1.574	125	22		
WEIGHT KG				149	1.574	125			

GRAND TOAL: 1.848 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 02/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:30
FLIGHT: 2	TO: BK9 - TD5	CREW: Phong - ĐNam - DTùng	ETA: 11:10
TIM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VÕ TIÊN PHỤNG	BK9	13	1	10	12	65	CODIEN	Vietnamese
2	KIM NHẬT THANH	BK9	11	1	10		67	CODIEN	Vietnamese
3	ĐẶNG TIÊN TOÀN	BK9	14	1	10	40	68	CODIEN	Vietnamese
4	NGUYỄN DUY BAI	BK9	15	1	7		78	CODIEN	Vietnamese
5	TRẦN VĂN TRÌNH-PVD	TD5	15	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
6	VŨ XUÂN ANH*PK-PVDO	TD5	14	1	4		62	KHOAN	Vietnamese
7	MAI TRƯỜNG TRUNG	TD5	23	1	5		57	KHOAN	Vietnamese
8	ĐÀO THANH SƠN	TD5	18	1	3		55	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN VINH DUY	TD5	26,29	2	14		70	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN MINH HIỂU	TD5	11	1	6		87	KHOAN	Vietnamese
11	HỒ MINH TRINH	TD5	16	1	10		73	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN TRUNG THẮNG	TD5	12	1	3		77	PSV	Vietnamese
13	ĐẶNG VĂN THUẬN	TD5	20-21	2	15	50	87	PSV	Vietnamese
14	TRẦN MINH HÙNG	TD5	22	1	5		86	PSV	Vietnamese
15	TRÌNH QUỐC HÙNG	TD5	13	1	5		70	PSV	Vietnamese
16	ĐOÀN VĂN THỊNH	TD5	24	1	3		46	PSV	Vietnamese
17	PHẠM QUANG HUY	TD5	19	1	5		65	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN QUANG MINH	TD5	17	1	4		82	PSV	Vietnamese
19	LUƠNG ANH HẢI	TD5	25	1	5		55	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN ĐÌNH CƯỜNG	TD5	10	1	6		70	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN ĐÌNH HAO	TD5	09	1	5		75	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK9	4	4	37	278	52	0		
2	TD5	17	19	103	1.202	50	22		
TOTAL		21	23	140	1.480	102	22		
WEIGHT KG				140	1.480	102			

GRAND TOAL: 1.722 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 03/01/2021

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		PPD	7:25	22	0		22	0	
2		P4+PPD	7:25	16+6	0+0		13+9	0+0	
3		CLO+P2+RP3	9:25	4+6+12	0+0+0		0+4+18	0+0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 03/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: PPD	CREW: Nam - VLin - THU	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LAM QUANG NAM	PPD	56	1	10		80	KHI	Vietnamese
2	ĐINH THE QUAN	PPD	57	1	5		70	KHI	Vietnamese
3	BUI THANH HAI	PPD	46	1			65	KHI	Vietnamese
4	PHAN VAN TUNG	PPD	62	1	8		80	KHI	Vietnamese
5	NGUYEN ĐANG HUY	PPD	63	1	5		78	KHI	Vietnamese
6	TRAN VAN DUNG	PPD					77	KHI	Vietnamese
7	VO TA QUANG	PPD	55	1	5		70	KHI	Vietnamese
8	ĐANG PHUC THANG	PPD	66	1	5		85	KHI	Vietnamese
9	NGUYEN NGOC THU	PPD	67	1	5		63	KHI	Vietnamese
10	NGUYEN ĐUC NGOC	PPD	59	1	5		66	KHI	Vietnamese
11	NGUYEN VAN VINH	PPD	47	1	6		82	KHI	Vietnamese
12	TRAN VAN NGHIA	PPD	77-78	2	10	50	77	NPX	Vietnamese
13	NGUYEN HUU HAO	PPD	53	1	4		75	KHI	Vietnamese
14	ĐOAN DUY HUNG	PPD	54	1	8	60	90	KHI	Vietnamese
15	VU ĐUC HOANG	PPD	52	1	5		65	KHI	Vietnamese
16	PHAM VAN QUYEN	PPD	75-76	2	12		70	KH-THAC	Vietnamese
17	VU CONG KHANG	PPD	64-65	2	8		55	KH-THAC	Vietnamese
18	HOANG NGOC ANH CHIEN	PPD	58	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN TRUONG SON	PPD	48-49	2	9		58	KHI	Vietnamese
20	NGUYEN HUY SON	PPD					78	KHI	Vietnamese
21	NGUYEN VAN HA	PPD	41	1	6		60	KHI	Vietnamese
22	PHAM HONG THAI	PPD	50	1	5		65	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

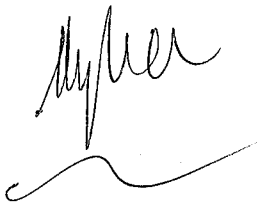
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	22	24	127	1.574	110	22		(Hàng cabin P2)
TOTAL		22	24	127	1.574	110	22		
WEIGHT KG				127	1.574	110			

GRAND TOAL: 1.811 KGS

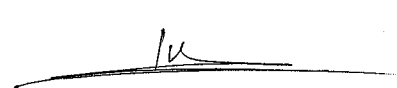
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 03/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: P4 - PPD	CREW: Hạnh - Mạnh - Huy	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HA QUỐC VIỆT	P4	84	1	4		53	KHI	Vietnamese
2	ZHURBIN N.B	P4	85	1	10		93	KHI	Russian
3	PHẠM VĂN QUYỀN	P4	87	1	4		75	KHI	Vietnamese
4	NGUYỄN BẠCH DƯƠNG	P4	88-89	2	12		84	KHI	Vietnamese
5	PHẠM MỘNG THÀNH	P4	86	1	3		73	KHI	Vietnamese
6	LÊ VĂN HƯƠNG	P4	82	1	5		67	KHI	Vietnamese
7	TRẦN DUY KHUONG	P4	91	1	6		65	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN ĐÌNH CƯ	P4	92	1	6		65	KHI	Vietnamese
9	NGUYỄN HỮU LUẬN	P4	99	1	5		75	KHI	Vietnamese
10	NGUYỄN TIẾN THANH	P4	95-96	2	8		60	KHI	Vietnamese
11	NGUYỄN CHIẾN CÔNG	P4	97	1	5		68	KHI	Vietnamese
12	HOANG THAI DƯƠNG	P4					74	KHI	Vietnamese
13	HOANG HUY TIẾN	P4	83	1	4		50	KHI	Vietnamese
14	ĐOÀN VĂN TRỰC	P4	90	1	5		71	KHI	Vietnamese
15	LÊ TRUNG LAM	P4	98	1	2		67	KHI	Vietnamese
16	NGHIEM XUAN THANG	PPD	87	1	4		67	NPX	Vietnamese
17	NGUYỄN TRỌNG ĐẠI NGHĨA	PPD	79	1	5		77	KHI	Vietnamese
18	HUYNH NAM LONG	PPD	73	1	6		65	KHI	Vietnamese
19	KHÔNG TIẾN DŨNG	PPD	78	1	3		75	KHI	Vietnamese
20	BUI MINH TRI	PPD	76-77	2	12	70	80	T-TIN	Vietnamese
21	NGUYỄN NGỌC LINH	PPD	74	1	2		68	PSV	Vietnamese
22	BUI LONG HUNG	PPD	75	1	4		64	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	15	16	79	1.040	0	13		GIO LON KHONG HA CANH PPD -> HA CANH P2
2	P2 (PPD)	7	8	36	496	70	9		
TOTAL		22	24	115	1.536	70	22		
WEIGHT KG				115	1.536	70			

GRAND TOAL: 1.721 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

Lim VSP

DATE: 03/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:30
FLIGHT: 03	TO: CLO - P2 - RP3	CREW: Nam - VLinH - THU	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRUONG DINH VINH	CLO	69	1	10		78	DVL	Vietnamese
2	MAI VAN DUONG	CLO	66	1	12		82	DVL	Vietnamese
3	TRAN VAN THU	CLO	65	1	15		52	DVL	Vietnamese
4	NGUYEN VAN NAM	CLO	67-68	2	18		64	DVL	Vietnamese
5	LE MINH PHUNG	P2	25	1	5		75	KHI	Vietnamese
6	LE VAN THANH	P2	26	1	10		72	NPXANH	Vietnamese
7	BUI VAN HA	P2	13	1	5		68	NPXANH	Vietnamese
8	DO VAN TUAN	P2	27-28	2	10		63	NPXANH	Vietnamese
9	VU HONG PHONG	P2	29	1	5		60	NPXANH	Vietnamese
10	DINH HOAI DUC	RP3	46	1	6		65	KHI	Vietnamese
11	TU NGOC HAI	RP3	41-42	2	12		74	KHI	Vietnamese
12	NGUYEN VAN TAN	RP3					65	KHI	Vietnamese
13	LANH TRUNG DONG	RP3	45	1	4		67	KHI	Vietnamese
14	NGUYEN TRONG TUAN	RP3					90	KHI	Vietnamese
15	NGUYEN TRUNG KIEN	RP3				80	70	KHI	Vietnamese
16	TRAN VIET QUANG	RP3	54-55	2	10		76	KHI	Vietnamese
17	NGO THANH LAM	RP3	43	1	5		70	KHI	Vietnamese
18	PHAM DUY DUNG	RP3	47	1	5		78	KHI	Vietnamese
19	NGUYEN SY HUA	RP3	37-38	2	17		60	T-TIN	Vietnamese
20	NGUYEN XUAN THU	RP3	39-40	2	15		63	T-TIN	Vietnamese
21	NGUYEN THANH HA	RP3	44	1	5		63	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

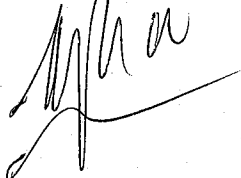
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	4	5	55	276	0	0		
2	P2	5	6	35	338	0	4		
3	RP3	12	13	79	841	80	18		
TOTAL		21	24	169	1.455	80	22		
WEIGHT KG				169	1.455	80			

GRAND TOAL: 1.704 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN

